TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị S, sinh năm 1973 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng Nguyễn Viết M (hiện đang chấp hành án phạt tù) và có con 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 04-10-2023 đến ngày 07-10-2023, từ ngày 08-10-2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị S và Nguyễn Viết M, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh sống chung như vợ chồng từ năm 2012. Do M và S chênh lệch tuổi nhiều nên gia đình của M ngăn cản không cho M cưới S, nên M đã trốn gia đình đi theo Sanh vào tỉnh Tây Ninh sinh sống nhưng không mang theo các giấy tờ tùy thân. Vào

năm 2016, trong một lần đi hành hương ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, M quen biết với một người tên M1, không rõ nhân thân, lai lịch, M kể cho M1 nghe về sự chênh lệch tuổi tác giữa M và S cũng như sự bất tiện khi không có giấy tờ tùy thân để sử dụng. M1 hứa tặng cho M giấy phép lái xe hạng A1, B2 và giấy chứng minh nhân dân giả thì M đồng ý. M cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh cho M1 để M1 làm giấy tờ giả giúp. Sau đó, M nhận được giấy phép lái xe hạng A1, B2, giấy chứng minh nhân dân giả do M1 gửi qua đường bưu điện và sử dụng. Việc M sử dụng giấy tờ giả nêu trên thì S biết rõ.

Tháng 11-2021, S mua trả góp xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại ATTRAGE GLX, biển số 70A-328.45, Sanh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Do S không có giấy phép lái xe B2 và không biết lái xe ô tô nên S đã giao xe cho M điều khiển.

Vào lúc 23 giờ 59 phút ngày 30-01-2022, M điều khiển xe ô tô, biển số 70A-328.45 chở S lưu thông từ đường bê tông chuyển hướng ra Quốc lộ B, đoạn thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nhưng không nhường đường theo quy định dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 70H1-214.84 do anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, ngụ ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh điều khiển chở theo anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang lưu thông trên Quốc lộ B, theo hướng từ thị trấn T về xã T. Vụ tai nạn giao thông làm anh H1 tử vong tại hiện trường, anh P bị thương với tỷ lệ thương tật là 54%.

* *Kết quả giám định*: tại bản Kết luận giám định số 487 ngày 22-4-2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận Giấy phép lái xe hạng B2 số 680211254165 mang tên Nguyễn Viết M, ngày sinh 17-4-1980; nơi cư trú: phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 10-6-2021 là giấy phép lái xe giả.

* *Kết quả kê biên tài sản*: qua xác minh tài sản Trần Thị S không có tài sản nào giá trị nên không tiến hành kê biên.

* *Phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 17-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với Nguyễn Viết M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSTB, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị S về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 17-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Trần Thị S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/01/2022, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Trần Thị S đã có hành vi giao xe ô tô, biển số 70A-328.45 cho Nguyễn Viết M là người không có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định điều khiển. Đến 23 giờ 59 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô nêu trên chở S lưu thông từ đường bê tông chuyển hướng ra Quốc lộ B, đoạn thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô do anh Nguyễn Văn P điều khiển chở theo anh Nguyễn Văn H1 đang lưu thông trên Quốc lộ B, theo hướng từ thị trấn T về xã T, hậu quả làm anh H1 tử vong. Bị cáo S biết rõ M không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe ô tô trên cho M điều khiển, hậu quả M gây tai nạn làm chết một người, hành vi của S đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 76/CT-VKSTB, ngày 30-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo S và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã cùng Nguyễn Viết M bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 350.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn P 156.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập hàng tháng từ công việc buôn bán, nên xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời cũng có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo S đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi vi phạm của Nguyễn Viết M đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";* 02 năm tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*"; về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng cũng đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 17-02-2023, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo Trần Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy